TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **149**/2019/QĐST - HNGĐ	*Nông Cống, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 17/5/1999. Hiện nay con đã thành niên, có khả năng lao động bình thường nên chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí của vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002068 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã ĐN;
- Lưu: HS, VT, Ha (10).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên